

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, đối với:

Bị cáo Lê Thị V, sinh năm 1975, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B (đã chết) và bà Trần Thị D; chồng là Lê Quang V; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 8 năm 2020; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đức C, vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn B, vắng mặt.

3. Chị Trần Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2020, Vũ Đức C đến nhà bị cáo Lê Thị V ở thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định với mục đích hỏi mua các số lô, số đề. C mua của bị cáo V các số đề 12, 13, 14 mỗi số 50.000 đồng tương ứng với số tiền là 150.000 đồng và các số lô 12, 13, 14 mỗi số là 50 điểm, mỗi điểm là 22.500 đồng tương ứng với số tiền 3.525.000 đồng. C đưa cho bị cáo số tiền 3.600.000 đồng, bị cáo trực tiếp đưa lại cho C tờ cáp có ghi nội dung: Ngày 15 tháng 8 năm 2020: số đề 12, 13, 14 mỗi số 50.000 đồng, số lô 12, 13, 14 mỗi số 50 điểm. Ngay sau đó, Vũ Văn B đến nhà bị cáo V tiếp tục hỏi mua các số lô, số đề do bị cáo bán, bị cáo đồng ý bán các số lô, số đề cho B; B đã mua của bị cáo các số đề 29, 92 mỗi số 50.000 đồng, tương ứng với số tiền 100.000 đồng; các số lô 29, 92 mỗi số 40 điểm, mỗi điểm 22.500 đồng tương ứng với số tiền 1.800.000 đồng. B đưa cho bị cáo số tiền 1.900.000 đồng và bị cáo đã nhờ bạn là Trần Thị H ghi hộ các số lô, số đề cho B, H đồng ý và trực tiếp viết cho B 01 tờ cáp có ghi nội dung: Ngày 15 tháng 8 năm 2020, số đề 29, 92 mỗi số 50.000 đồng; số lô 29, 92 mỗi số là 40 điểm. Tổng số tiền bị cáo V thu được từ việc bán các số lô, số đề cho C và B trong ngày 15 tháng 8 năm 2020 là 5.430.000 đồng.

Về hình thức chơi số đề: Người chơi sẽ chọn một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, người chơi đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề người chơi mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng và được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua số đề, còn nếu không trùng thì người mua thua và mất số tiền đã bỏ ra mua số đề.

Về hình thức chơi số lô: Người chơi sẽ chọn một con số tự nhiên có hai chữ số bất từ 00 đến 99 rồi đọ với hai số cuối cùng của 27 giải trong kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, người mua số lô phải mua ít nhất 01 điểm lô tương ứng với số tiền 22.500 đồng, nếu trúng thì người bán phải thanh toán cho người mua 01 điểm lô được 80.000 đồng, nếu nhiều giải hai số cuối có số trùng với con số mà người mua đã mua thì được nhân lên tương ứng với số lần trúng đó. Bị cáo V là người trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi và nhận tiền của người mua số lô, số đề; bị cáo V cũng là người trực tiếp trả tiền cho người mua thắng. Đến 17 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo vào trong nhà cất giữ số tiền bán cho các số lô, số đề cho C và B và cầm trên tay số tiền 70.000 đồng để trả lại cho C nhưng chưa kịp trả tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện, bắt

quả tang bị cáo V và H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán các số lô, số đề cho C và B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo V, H, C và B về hành vi đánh bạc và thu giữ toàn bộ vật chứng đúng quy định.

Vật chứng thu giữ gồm có:

Thu giữ trên người C và B có 02 tờ cáp ghi các số lô, số đề vào ngày 15 tháng 8 năm 2020 mà C, B đã mua của bị cáo V.

Thu giữ trong túi áo khoác trên giá quần áo tại góc phía Đông phòng ngủ của bị cáo V số tiền 5.430.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề cho C và B. Thu giữ trên tay bị cáo số tiền 70.000 đồng là tiền bị cáo trả lại cho C.

Thu giữ trên mặt bàn khu vực sân lợp mái tôn 01 quyển sổ có bìa màu hồng bên ngoài có ghi chữ “Hồng Hà” bên trong có 01 tờ ghi chữ “lô 29, 92/50”.

Thu giữ trên tay H 01 quyển sổ bìa màu xanh bên ngoài có ghi chữ “Bắc Giang 1h10”, bên trong gồm 31 tờ ghi các nội dung liên quan đến việc mua bán hàng hóa của H và bị cáo V; 01 bộ camera màu trắng đen đã cũ bên trong có thẻ nhớ thu giữ tại sân nhà bị cáo V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen đã cũ của bị cáo V; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M30 màu đen đã cũ và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 3 màu đen đã cũ thu giữ của Trần Thị H.

Kết luận giám định số 967/KL-PC09 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tìm thấy đối tượng gửi giám định giám định 01 camera (ký hiệu A1) gồm 47 tệp tin video, dữ liệu tìm thấy được lưu trong 02 đĩa DVD-R có tổng dung lượng là 6,8 GB. Tất cả các đoạn video tìm thấy không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Không khôi phục được dữ liệu đã mất trong các đối tượng gửi giám định gồm: 01 điện thoại Samsung J7 (ký hiệu A2); 01 điện thoại Samsung Galaxy M30 (ký hiệu A3).

Quá trình điều tra xác định ngày 15 tháng 8 năm 2020, ngoài việc bị cáo V bán số lô, số đề trái phép cho C với số tiền 3.530.000 đồng và B với số tiền 1.900.000 đồng thì bị cáo V chưa bán số lô, số đề trái phép cho người nào khác. Như vậy, tổng số tiền bị cáo V dùng để đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép trong ngày 15 tháng 8 năm 2020 là 5.430.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã xác định các tài sản hợp pháp của bị cáo V, Trần Thị H không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu đen đã cũ, 01 bộ camera màu trắng đen đã cũ bên trong có thẻ nhớ, 01 quyển sổ bìa màu xanh bên ngoài có ghi

chữ “Bắc Giang 1h10”, 01 quyển sổ có bìa màu hồng bên ngoài có ghi chữ “Hồng Hà”. Trả lại cho Trần Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M30 màu đen đã cũ và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 3 màu đen đã cũ.

Đối với số tiền 70.000 đồng là tiền của Vũ Đức C không dùng vào mục đích đánh bạc nên đã Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho C.

Đối với vật chứng là 01 tờ cáp ghi ngày 15 tháng 8 năm 2020 các số lô, số đề 12, 13, 14 thu trên người C; 01 tờ cáp ghi các số lô, số đề 29, 92 thu trên người B và 01 tờ giấy ghi chữ “lô 29, 92/50” thu trong quyển sổ có ghi chữ Hồng Hà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã thu giữ, quản lý trong hồ sơ vụ án.

Đối với Vũ Đức C và Vũ Văn B đều có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép của bị cáo V. C đã mua với số tiền 3.530.000 đồng; B mua với số tiền là 1.900.000 đồng. Quá trình điều tra xác định C và B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của C và B không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và B về hành vi đánh bạc.

Đối với Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi hộ bị cáo V 01 tờ cáp bán số lô, số đề cho B số tiền là 1.900.000 đồng. Quá trình điều tra xác định H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi đánh bạc.

Đối với quyển sổ có bìa màu hồng bên ngoài có ghi chữ “Hồng Hà”, bên trong có 01 tờ ghi chữ “lô 29, 92/50” còn lại những tờ khác không có nội dung mua bán số lô, số đề, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 tờ có ghi chữ “lô 29, 92/50”, bị cáo V khai nhận, khi bị cáo ghi cáp số lô, số đề bán cho B, Trần Thị H đã nghĩ B mua số lô 29, 92 mỗi số 50 điểm nên đã ghi chữ “lô 29, 92/50” nhưng thực tế B mua số lô 29, 92 mỗi số 40 điểm, nên H đã ghi tờ cáp khác đưa cho B, tờ cáp đó đã bị thu giữ trong quá trình cơ quan điều tra bắt quả tang.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-ML ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Lê Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố

bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu được từ việc bán số lô, số đề là 5.430.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng là mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị V.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2020, tại nhà bị cáo V ở thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định bị cáo V đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán các số lô, số đề cho Vũ Đức C với số tiền là 3.530.000 đồng; ghi bán các số lô, số đề cho Vũ Văn B với số tiền là 1.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo V dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi bán các số lô, số đề trái phép cho C và B là 5.430.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán các số lô, số đề với tiền là 5.430.000 đồng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội. Việc xét xử bị cáo về hành vi đánh bạc không những nhằm mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm mà còn ngăn ngừa tệ nạn cờ bạc trong xã hội đang diễn ra phức tạp, giữ gìn trật tự công cộng.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo làm kinh doanh tự do, có nơi cư trú rõ ràng, bán số lô, số đề không phải là thường xuyên, chuyên nghiệp. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; bán số lô, số đề không phải là thường xuyên, chuyên nghiệp; bị cáo lần đầu phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập:

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo V là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Đối với Vũ Đức C và Vũ Văn B đều có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép của bị cáo V. C mua với số tiền 3.530.000 đồng, B mua với số tiền 1.900.000 đồng. Đối với Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi hộ bị cáo V 01 tờ cấp bán số đề, số lô cho B số tiền 1.900.000 đồng. Quá trình điều tra xác định C, B và H đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của C, B và H không đủ yếu tố để cấu

thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, B và H về hành vi đánh bạc là đúng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản, tài liệu gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, 01 bộ camera bên trong có thẻ nhớ, 01 quyển sổ bìa màu xanh bên ngoài có ghi chữ “Bắc Giang 1h10”, 01 quyển sổ có bìa màu hồng bên ngoài có ghi chữ “Hồng Hà”, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M30, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 3, số tiền 70.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định các tài sản, tài liệu này là tài sản hợp pháp của bị cáo V, Trần Thị H và Vũ Đức C nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng.

Đối với số tiền 5.430.000 đồng là tiền thu được từ việc đánh bạc, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M nhận được quyết định thi hành án và bản án hình sự. Trong trường hợp bị cáo V vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo V không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo V.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.430.000 đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị V phải nộp án phí là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường